XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.

Phép Lạ
<blockquote>Kalama tri ân bạn Ho Thi Vui ghi chép.</blockquote>
Bài giảng zoom 04/10/2021

Bài giảng trưa nay, chúng ta bàn về một chuyện vừa lạ vừa quen, quen mà lạ. Đó là, chữ Miracle trong đạo Phật, trong Pali gọi là Pāṭihīra/ Pāṭihariya.

Trong cái nhìn rốt ráo của đạo Phật không có gì là miracle hết, tất cả đều là chuyện bình thường, chuyện tự nhiên.

Thí dụ, trong khả năng con người, chuyện mình có thể độn thổ, bay trên hư không, đi trên nước, thì trong cái nhìn thế gian là chuyện lạ, chứ trong tinh thần Phật pháp thì không có gì lạ vì :

(1) Trình độ tâm linh,
(2) Phước duyên, duyên nghiệp mà chúng sanh có khả năng đó hay không ?

Thí dụ, Mình làm loài chim thì mình có thể bay, mình làm cá thì có thể sống trong nước, mình làm giun dế, rắn rít thì có thể sống trong đất, chuyện đó rất bình thường. Có điều mình thấy người bay được mình thấy lạ, chứ nói theo kinh Phật thì không có gì lạ. Hễ đủ điều kiện thì nó xuất hiện thôi. Tại mình thiếu điều kiện thì chuyện đó không xuất hiện được.

Trên thế giới có người kiếm một ngày không được 1 đô la, có những người một ngày shopping hết mấy chục ngàn đô la.

Đó cũng là chuyện lạ mà người ta không để ý.

Cứ đòi phải đi trên nước, đi trên lửa, độn thổ, bay trong gió mới là chuyện lạ.

Lạ trong Phật pháp, có 2 bài kinh, nói về chuyện lạ, đều là Tăng chi hết. Bài kinh 1, đức Phật, có 3 phép lạ = (1) có thể đọc hiểu tâm người, có những loại bùa chú có thể giúp người ta đọc hiểu được tâm người khác ; (2) thần thông thứ 2 là có thể biến hiện cái này cái kia, cũng có những chú thuật, có thể giúp cho các vị thầy pháp, pháp sư có thể thực hiện khả năng đó. 2 khả năng đó không đáng tán thán. Khả năng thứ 3 mới được đức Phật tán thán là (3) Giáo hóa thần thông = ngôn từ, gương sống giúp người ta từ xấu thành tốt, từ tốt thành tốt hơn, từ phàm sang thánh, từ đọa sang siêu.

Một bài kinh khác, đức Phật dạy, khi Như Lai ra đời, có mấy chuyện lạ, có chỗ Ngài kể về vật chất (địa cầu rung động, hào quang vi diệu chiếu soi vô lượng vũ trụ, lửa địa ngục tự tắt trong khoảnh khắc,…) có chỗ Ngài kể về tâm linh = chuyện lạ là khi vị Chánh Đẳng Giác ra đời thuyết pháp độ sinh thì có những chuyện lạ sau đây= lời dạy chư Phật giúp chúng sanh đi ngược dòng đời, đi ngược dòng chảy của tâm lý sanh tử. Là sao ?

Chuyện đầu tiên, thói quen chúng sinh, satta = chúng sinh, có nhiều nghĩa từ nguyên/etymology, trong đó có nghĩa độc đáo là « dính » từ sajjati = đụng đâu dính đó. Dính bằng 2 cách = bất mãn trong 6 trần & đam mê thích thú cũng là một cách dính. Mà Phàm tâm thì luôn có khuynh hướng dính khắng, chấp chặt vào 6 trần cho nên được gọi là satta /chúng sinh.

Với lời dạy chư Phật những người hữu duyên, có trí họ sẽ đi ngược lại, học được phép buông bỏ.

Phép lạ đầu tiên : Bản thân các Ngài buông bỏ, dạy cho người khác buông bỏ, buông thứ đa phần tuyệt đại chúng sinh ôm thì mình buông, trong : sắc, thọ, tưởng, hành, thức, trong sắc thinh khí vị xúc, không tiếp tục nữa.
Phép lạ 2 : Khi chư Phật ra đời người ta biết trân quý những cái cuộc đời chán sợ.
2 cái này tôi giảng chung 1 ý.

1- Người ta buông bỏ cái cuộc đời đam mê
2- Người ta trân quý cái cuộc đời chán sợ

Không biết Phật pháp, mình muốn có tiếng tăm, sức khỏe, tiền bạc,… biết PHật pháp thì cái mình trân quý là những giá trị tinh thần : ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi, bát chánh đạo,… Mấy cái kia không phải cái mấy người tu Phật hướng tới.
Người tu Phật :

- Buông cái người ta nắm.
- Trân quý cái người ta chán sợ.
- Yêu sự giản dị, thiểu dục, buông bỏ.
- Chán sợ đám đông, thích sống một mình.

Trong kinh ví dụ, hành giả như loài thiên nga = thích sống chỗ vắng, chỗ sạch.
Còn người mình như gà vịt, gia cầm, thích sống chỗ nào ồn ào, có thức ăn. Khác nhau nhiều lắm.
Những loài chim quý trong thiên nhiên (phượng, hoàng, hạc,…) nó sống một mình, chỗ vắng. Ai có nghiên cứu về khoáng chất, sinh vật thì đều biết : Khoáng chất quý hiếm, sinh vật quý hiếm, động vật, bông hoa quý hiếm luôn ở chỗ vắng, chỉ ở đời sống độc cư, một mình thanh tịnh vắng vẻ chúng ta mới dễ dàng thành tựu giá trị tâm linh.
Những nhà văn, nhà thơ, kiến trúc sư, triết gia, nhà khoa học,… thường có những thành tựu lớn trong thành tựu từ bối cảnh độc cư nói gì người tu Phật.
Một số chúng sanh sau khi nghe pháp biết buông cái người ta nắm, trân quý cái người ta chán sợ.
Ngay bên Cơ đốc, linh mục có 2 : linh mục dòng phải có 3 lời khấn hứa, một đời theo đuổi (1) suốt đời khiết bạch không có tình cảm nam nữ (2) sống thương khó = không có tài sản, chỗ nào khó khăn thì vị đó tới, (3) trọn đời vâng phục giáo hội tuyệt đối.
Linh mục triều : có thể học đại học, lấy bằng cấp khác nhau, bên cạnh phục vụ giáo hội.
Số lượng linh mục dòng ít hơn linh mục triều vì đời sống linh mục dòng khốn khó lắm.
Hôm nay chúng ta biết, Tình trạng nhà thờ không cha rất nhiều.
Baptist mục sư có vợ được thì còn đỡ, có người chăm sóc nhà thờ, còn dòng.
Riêng Âu Mỹ hiếm lắm, chỉ có Châu Á, Châu Phi thoải mái về cha, về sơ, riêng Âu Mỹ hiếm lắm, vì đời sống một linh mục giữa thời này nó khó lắm.
Tôi cố ý lạc đề, cho các vị thấy, bên đạo Chúa, người ta không đặt nặng ly dục mà người ta coi trọng tinh thần ly dục, thì nói chi người cầu đạo giải thoát.
Biết Phật pháp rồi, chuyện đầu tiên là biết buông bỏ, biết rời xa lối mòn của bản thân mình trong nhiều đời, và rời xa lối mòn của đa phần thiên hạ.
Nhiều người buổi đầu đến với đạo bằng lý tưởng cầu giải thoát, ly dục, nhưng khi bắt đầu có được tí đạo nghiệp thì bắt đầu đi quay trở lại lối mòn của mình, của thiên hạ = sở hữu cái này cái kia xem đó là đạo nghiệp, từ uy tín trong tăng, tín đồ cho đến, sở hữu đạo tràng lớn, cơ sở tự viện,… tất thảy đều là lối mòn.
Nếu mình ở đó, kiểu « cư trần bất nhiễm » thì tốt, còn không dễ mắc bỏ nhà nhỏ, tìm nhà lớn hơn, chứ không phải xuất gia. Xuất gia là bỏ nhà, đây không phải, bỏ nhà nhỏ tìm nhà lớn hơn, tài sản lớn hơn, đầu tư danh lợi lớn hơn mà lại kín đáo, nhưng nhìn sạch sẽ, thơm tho hơn. Chứ nội dung y chang thế tục.
Cái khó của người tu Phật là như nhiều lần tôi nói.
(1) Không thấy mọi hiện hữu là khổ. Đây là một nhận thức rất quan trọng của Đạo Phật. Khi không thấy được nhận thức này, toàn bộ đạo nghiệp của mình là số 0 dầu là đam mê trong thần thông, thiền định, trong một công hạnh nào, thích bố thí, niệm phật, phục vụ, kiến tạo, hoằng pháp,.. thích gì thì thích mà thiếu nhận thức MỌI THỨ LÀ KHỔ thì chúng ta tiếp tục quay lại lối mòn. Người như vậy thì không phải sống trong phép lạ của chư Phật. Vì phép lạ của chư Phật là sự buông

bỏ. Nếu tiếp tục nhân danh cái gì đó để nắm níu cái gì đó thì không phải sống trong phép lạ. Vì phép lạ đầu tiên của chư Phật là Buông bỏ = buông bỏ những thứ thiên hạ yêu mê, chấp giữ, trân quý cái thiên hạ chán sợ.
Nhiều người tưởng tu phải cực vì cực mới là tu, tu phải nhẫn, vì nhẫn mới là tu, tu phải từ bi vì từ bi mới là tu. Hiểu vậy tiểu học quá. Mà cái quan trọng là : TẠI SAO ANH BUÔNG ? Đâu phải anh buông để cầu công đức, mà anh buông vì anh không tìm thấy giá trị để nắm.
Giới luật thanh tịnh để cầu công đức, giới luật thanh tịnh vì sợ tội lỗi chưa đủ, mà vì anh không thể sống buông thả, thì cái đó mới là giới. Anh không thể sống buông thả, không tìm ra lý do để anh buông thả nên anh có giới, thì cái đó tốt hơn.
Anh không tìm ra lý do để anh bủn xỉn thì bố thí mới có ý nghĩa.
Anh không tìm ra lý do để thù ghét, bất mãn ai đo thì tâm từ anh mới thật sự.
Anh không có lý do để căm ghét, căm hờn, bất mãn người khác thì lúc bấy giờ tâm từ, cái nhẫn mới có ý nghĩa.
Còn nếu không tìm ra được lý do tại sao mình phải bố thí, từ tâm, kham nhẫn, phải thiền định, sống đơn giản thì chưa, chỉ mới ở mức tu cầu phước thôi. Chưa đến mức tu Tuệ.
Tu tuệ = anh hiểu tại sao, lý do nào mình như vậy. Đây chính là phép lạ của Đạo Phật.
Buông cái người ta nắm, trân quý cái người ta chán sợ là chỗ đó.
Ngay cả con đường Tuệ Quán là phương pháp rốt ráo nhất của Đạo Phật, có rất Nhiều hành giả mắc cái này : Cái gì cũng buông hết, xa vợ chồng, con cái, nhà cửa,… vô thiền viện thì họ tiếp tục nắm níu, bám chấp vào từng cảm xúc rần rần, mát lạnh, an lạc, thanh tịnh, nhẹ nhàn, …thì chưa khá, chỉ nhìn nó thôi, nhìn nó đến và nhìn nó đi. Cái đó mới đúng là Tứ Niệm Xứ.
Học pháp lý cũng vậy. Hồi xưa coi trọng cái gì không biết, giờ chỉ còn pháp học pháp hành. Chỉ còn kiến thức giáo lý, chỉ còn tu tập chánh niệm. Không ít người, học ba mớ kể cả thuộc lòng Tam Tạng mà thấy mình hay là chưa khá. Dầu len len trước mặt mọi người khiêm tốn cách mấy, ngôn từ có khiêm hạ, khiêm cung cách mấy, trong bụng thấy mình hay hơn đứa khác là chưa khá.
Vì suy cho cùng, chuyện chúng ta học đạo, hành đạo là uống thuốc chữa bệnh thôi. Mình bị ung thư phải uống thuốc, chấp nhận các liệu trình, liệu pháp chữa bệnh không có gì hãnh diện hết. Chuyện chứng đạo là mình hết bệnh. Chỉ vậy thôi.
Học đạo hành đạo chỉ là quá trình tìm hiểu thuốc men, uống thuốc chữa bệnh, chấp nhận các liệu pháp. Khổ cái mình là satta, đụng dâu dính đó. Ngày chưa biết đạo thì dính cái rẻ tiền, biết đạo thì dính cái nặng ký hơn, có vẻ sang, sạch hơn tí. Nhưng vẫn là dính thôi quý vị. Nhiều lần tôi nói : Phân khô hay phân ướt cũng là phân thôi quý vị.
Phi hành gia ngoài vũ trụ, phân của họ được nén trên bịch, đem về trái đất, giờ mình cầm túi mấy ông mang về gớm chết đi được, dù nó qua quá trình xử lý rồi, mình không thấy, mình chỉ biết, mình cũng ngán.
Trong nhận thức người cầu giải thoát, mọi ôm ấp, chấp thủ trì níu nào cũng là phân khô thôi.
Phép lạ nữa của đạo Phật là 1 cặp = biết coi nặng cái người ta coi nhẹ & biết coi nhẹ cái người ta coi nặng.
Cặp này nghe giống cặp trước mà nó khác.
Các vị học tiếng gì đi nữa, chắc chắn, phải biết mấy dấu chấm, phẩy, đúng không ? mình tự hào mình biết tiếng này tiếng kia, tự hào kiến thức ngoại ngữ chứ không ai tự hào khả năng chấm phết hết. Dù đó cũng là kiến thức
Theo tinh thần đạo Phật, cuốn sách, một đoạn văn, chương sách quan trọng chuyện đó không có gì lạ, theo tinh thần Phật pháp, mấy dấu chấm (.) phẩy (,) chấm than (!) đều quan trọng hết. Nghe có kỳ không ?
Thay vì nghiên cứu thiên kinh vạn điển, chỉ chuyện rất nhỏ thôi nó cũng là toàn bộ tinh thần Phật pháp.
Phép lạ đạo Phật là có khả năng cái người ta coi nhẹ và coi nhẹ cái người ta coi nặng. Ở phần này tôi muốn nói dấu chấm, dấu chấm phẩy. Tôi nhớ có lần tôi nói các Phật tử. Toàn bộ Phật pháp nằm trong 4 phép tính thôi : biết cái gì cần cộng, cái gì cần trừ, cái gì cần nhân, cái gì cần chia. Thiện

pháp cần cộng, cần nhân ; Ác pháp cần trừ, tình thương cần chia, cái gì hay đẹp là phải chia. Toàn bộ pháp tu mình chỉ có cộng, trừ, nhân, chia.
Bữa nay trong phần này, tôi muốn nói pháp tu qua mấy dấu chấm.
Nhiều người tự hào mình là Phật tử mấy chục năm, biết nhiều giáo lý, dự nhiều khóa thiền,... mà tôi dám chắc mấy dấu này họ hiểu chưa hết.
Nếu hôm nay họ đến hỏi tôi, tôi chỉ nói họ chỉ tu trong mấy dấu chấm, dấu phẩy thôi.
Chấm, nó có nhiều dấu chấm : Chấm hết câu, chấm xuống dòng, chấm kết thúc quyển sách, bài văn, không viết nữa, một chữ nữa cũng không viết.
Có những cái phiền, những cái bất thiện, bất thiện nào cũng là phiền hết, mà tôi đang nói những trường hợp chúng ta không có khả năng tu tập theo tinh thần dấu chấm.
Chấm là không tiếp tục. Nhưng nãy tôi nói chấm có 3 dấu chấm = chấm hết câu, chấm xuống dòng, chấm hết. Chấm xuống dòng = vẫn viết nhưng qua đoạn khác. Còn phẩy là còn tiếp diễn, còn đi tới, chưa hết, chỉ là chuyển mạch thôi.
Một người tu, giáo lý không giỏi chỉ cần học thuộc lòng ý nghĩa mấy dấu chấm này.
Có những cái không có lợi mình phải bỏ. Nó chỉ là dấu chấm thôi. Để các vị hiểu, Tôi giảng cho các vị 4 pháp tỉnh giác :
(1) Satthaka sampajañña = Hành giả sắp làm cái gì, hành giả biết rõ, cái này có lợi cho công phu chánh niệm, tuệ quán hay không ? thấy không lợi ích thì không làm. Thí dụ, mình đang trong khóa thiền, trong thời gian tu chánh niệm, có người giới thiệu cho 1 website, clip youtube nghe ông thầy giảng, cuốn sách hay,… thì tự xét xem, việc dừng lại công phu tuệ quán đi đọc, đi nghe mấy cái đó cái nào hơn. Nếu thấy tiếp tục sống chánh niệm tốt hơn thì nên tránh cái kia. >>> Biết cái gì có lợi,cái gì vô ích, và cái gì lợi nhiều hơn, mình quyết định theo hướng đó.
(2) Sappayasampajañña = Biết cái đó có lợi ích, nhưng cách thức, con đường thực hiện nào thoải mái, tốt cho mình. Thí dụ, đang tu trong thiền viện, tự nhiên có bạn tu rủ vô rừng, lên núi có hang vắng đẹp yên tĩnh. Dĩ nhiên họ chỉ rủ mình đi tu thôi, nhưng xét xem, bỏ thiền viện đến chỗ nào đó phải băng qua đò, xuồng,…. Nó có giúp cho tu tập thuận lợi hay khó khăn. Hoặc tự nhiên đi tu, họ rủ xin thiền sư ra chợ may ít đồ cotton mặc cho thoải mái, thì mình tự xét tiếp tục mặc cái này sống chánh niệm trong thiền viện ok chưa hay bỏ công ra chợ mua sắm, đặt may,… nếu thấy nó gián đoạn công phu thì nên ngưng. >>> Coi cái gì thuận lợi, tiện lợi cho công phu tu tập của mình.
Có những chuyện thấy cần làm, nhưng nhiêu đó đủ rồi. Biết cái nào nên chấm, cái nào nên chấm xuống dòng. Thí dụ, sáng nay phát bồ đề tâm hoan hỷ thấy bàn Phật cần bình hoa thì ra rừng kiếm bó hoa nho nhỏ là đủ rồi. tới đó chấm. chứ còn nhào ra cuốc đất, trồng bông trong thiền viện thì nên chấm, hoặc chấm xuống dòng.
Tất cả tục niệm không giúp cho công phu tu học là phải chấm hết.
Cái nào cần chấm hết câu, cái nào cần chấm xuống dòng, cái nào cần chấm hết.
Biết rõ cái nào cần tiếp tục, là tu theo dấu phẩy.
Dang ngồi thiền mà thèm bánh xèo, món ăn nào đó, chánh niệm biết đó là phóng dật, phiền não, mình cũng ngầm hiểu rằng, nếu bây giờ không có suy tư, nhận thức dứt điểm thì chánh niệm chỉ là dấu phẩy thôi.
Nhớ dấu phẩy có 2 nghĩa, thiện & bất thiện. Tất cả những gì làm được trong thiện nghiệp nhớ, chưa đi đến đâu, chưa chứng Tu Đà Hườn thì tất cả chỉ là dấu phẩy thôi. Không thể nào tự đắc với dấu phẩy hết. Tất cả thiện pháp tôi chỉ là dấu phẩy vì sau dấu phẩy là gì thì chỉ có trời biết. Mình còn nhiều chuyện phải làm lắm.
Dối với pháp bất thiện, nhớ rằng, tất cả tục niệm, ác niệm mình tránh được bây giờ chưa hết đâu, nó còn nữa, nên không có lý do gì tự đắc với công phu của mình hết. Sáng nay mình tránh được cái sân nhưng nó mới dấu phẩy thôi, chiều nay nó còn nữa.
Đối với ác pháp khi nhớ đằng sau ác pháp là dấu phẩy để tăng cường đề cao cảnh giác.
Đối với pháp thiện thì nhớ đằng sau chưa hết, phải tiếp tục nữa.
Tu chấm than = chọn đúng đường rồi thì không do dự !
Một người thiếu tín, tấn, niệm, định, tuệ thì tôi đoan chắc 1000% sớm muộn cuộc tu người đó có vấn đề. Chúng ta hiểu lầm, tưởng là đức tin đi trước, không phải mà cả 5 cái này giá trị hoàn toàn

bằng nhau, kể cái nào trước cũng được. mình gượng mình nói tín là quan trọng, vì nói không có đức tin thì không có tinh tấn,… pháp môn tuệ quán là quân bình 5 quyền mới chứng đạo được, 5 cái có mặt cùng lúc, cân bằng, cân đối với nhau mới đắc được.
Chuyện đầu tiên, khi nói 5 quyền, tui nói trí trước.
Tôi bị cận, tôi không mang kính, nhìn xa mới cần chứ nhìn màn hình gần này tôi không cần, nên tôi giảng tôi không mang kính. Tôi có kinh nghiệm này.
Có những lần tôi làm việc trước mắt tôi không đeo kính, lát sau tôi quên không biết kính để đâu, kinh nghiệm tràn trề, mất kính hoài. Người ta nói « mấy thằng đui hay mất kính lắm » vì tháo ra không nhớ. Nhiều khi ráng nhẩm nhẩm, hồi nãy mình để đâu ta, có bữa tôi để toa let, tôi cầm săm soi món đồ, vô tới phòng ngủ, đi quá xa rồi, mà không nhớ được đành xài mắt kính sơ cua, tôi có 2 loại sơ cua (1) kính cũ lúc con mắt chưa thay độ, làm kính mới tôi giữ lại (2) đi tiệm đồ cũ, tôi gặp mấy cái mắt kính nhìn gọng nó hợp với mình, đeo thấy vừa độ thì tôi cũng mua. Cái vị đến chỗ tôi thấy hộp đựng viết tôi có mấy cái kính này, có cái gọng nữ, miễn sao tôi gắn vô thấy vừa là tôi để tôi cấp cứu, để tìm kiếm trong trường hợp
Tu hành là phải có trí tuệ, nhưng phải có trí tuệ thì mới vun bồi trí tuệ được. Anh phải có trí tuệ, anh mới chọn Phật pháp. Tôi ví dụ chứ không nói đạo Phật tốt, đạo chúa tốt. Khi anh vào đạo Phật, tại sao không theo trường phái này, mà theo truyền thống kia, sao không chọn sư phụ này mà chọn sư phụ kia, trong các sư phụ đâu phải mình chấp nhận hết, có cái mình phản bác, có cái mình để đó tính sau
Cho nên, nói tu hành là duy tuệ thị nghiệp, nhưng muốn đạt đến nhận thức lấy trí tuệ làm sự nghiệp thì phải có trí tuệ.
Trí tuệ có 3 :
Làm sao biết mình đúng đường ? = trạch pháp giác chi, khả năng phân tích, phân biệt, chọn đúng đường rồi thì không do dự. Làm sao đạt trình độ không do dự ? mình có nhiều lý do để do dự : trong lúc đau bệnh, quyến rũ hấp dẫn, nhưng người có trạch pháp/ quyết định tánh ,phải có mắt tuệ.
Hồi nãy tôi nói, muốn nhìn rõ thì người cận phải tìm kính, nhưng muốn tìm cái kính bị mất thì phải xài cái kính khác, chứ không lấy tay mà dò.
Bồ Tát Chánh Đẳng Giác có 3 hạng = lấy đức tin, lấy tinh tấn, lấy trí tuệ làm chủ đạo. trong 3 hạng này, hạng trí tuệ là đi nhanh nhất, lấy mắt kính đi tìm mắt kính là nhanh nhất, chọn đúng đường là chấm than liền, không do dự ! còn 2 hạng kia là lấy công làm lời, cũng dùng trí nhưng lấy công làm lời. Tìm được đạo vừa ý nhưng có nhiều khi sai đường, đến lúc thấy nó sai quay đầu lại tìm con đường khác, cho nên Bồ Tát hạnh tinh tấn đi lâu nhất trong 3 hạng, 80 A Tăng Kỳ ; còn hạng đức Tin, nay tin ông thầy này, không xong, chạy qua ông thầy khác, hạng này so hạng 1 mình thấy có vẻ khá hơn, cuối cùng phát hiện theo ông thầy G ngon nhất, rồi phát hiện ra chỉ nên tin ổng 40-50% thôi, mà cũng phải dùng niềm tin xác định ổng đáng theo, ở điểm nào thôi, nên ông này tu thời gian =1/2 ông Tinh Tấn. Ông thứ 3 là ngon nhất, đi nhanh nhất. Lấy tuệ làm chủ đạo.
Lấy trí xác định, thấy sai, không theo. Đi đúng rồi thì biết cách đi nhanh, hiệu quả. Cũng con đường đó mà đi cách nào. Bộ khôn bằng ngựa, thủy khôn bằng thuyền, còn không đi đúng đường mà sai cách thì sẽ lọt vào hoàn cảnh thiền tông gọi là : Cao cao sơn thượng hành thuyền, thâm thâm hải để tẩu mã = Chèo thuyền trên núi, cưỡi ngựa dưới biển.
Bồ Tát hạnh Trí tuệ là đi nhanh nhất, xác định đúng con đường, phương thức đi con đường đó, chỗ nào cần phương tiện đường bộ, chỗ nào cần phương tiện đường thủy, chỗ nào cần phương tiện đường không.
Trí có 3 = văn, tư, tu.
Văn = nghe, đọc có chọn lọc, có phê phán
Tư = khả năng gặm nhấm, tiêu hóa những gì lọt vào mắt, vào tai, chỉ là tư duy.
Tu = áp dụng vào thực tế, đưa vào cụ thể điển hình những gì đã học, đã tư duy. Thí dụ, kinh sách lật ra « các hành là vô thường… » = trí văn , suy tư = từ lúc lọt lòng mẹ, có cái thiện ác buồn vui nào kéo dài quá 1 giây đồng hồ, không, nó chỉ là sự lắp ráp, thương hải hóa vi tang điền, từ môi trường khoáng chất trái đất, các tầng lớp vỏ địa cầu,… luôn biến thiên vô thường rồi thì nhà cửa, thân xác con người,.. tất cả đều vô thường sớm muộn lâu mau thôi = tư duy. Bây giờ phải đưa nó vào thực tế

tu chứng = sống chánh niệm. Chứ đọc sách, xem kinh, ngẫm ngẫm thì chưa. Phải sống chánh niệm, làm gì biết nấy mới biết cả đời mình chỉ có 4 thứ : Thiện ác buồn vui.
Thiện đời này là nhân vui, sướng đời sau.
Ac đời này là nhân khổ, đau đời sau.
Vui đời này là quả thiện đời trước, khổ đời này là quả ác đời trước.
Phải sống chánh niệm, sống có giới, định, niềm tin, tinh tấn, trên hết có tuệ mới xác định công thức vạn hữu vô thường, vô ngã, nó là như vậy.
Từng cơn đau, nỗi sợ hãi, hờn giận, thiện pháp,… đến rồi đi, chứ không có cái nào đứng hoài hết. Mọi thứ do duyên mà có, rồi cũng do duyên mà mất đi, chúng ta không thể can thiệp biến dòng sông đang chảy chảy ngược mà chỉ có thể hiểu rõ thành phần hóa chất, của từng giọt nước của con sông mà thôi.
Không thể cưỡng vô thường thành thường
Hễ có mặt trong đó là tiếp tục, như đức Phật, chưa tới ngày viên tịch Ngài chấp nhận, nóng, đói, tê, già, bệnh,… nhưng Ngài không thể đi ngược lại nguyên tắc vạn hữu.
Mình gọi Tùy duyên = theo dòng xô đẩy của vạn pháp mà để mình được thiện hơn, không tiếp tục trong ác nữa.
Người sơ cơ không hiểu tưởng tránh ác hành thiện.
Mà khi anh biết ác đã là thiện. khi biết là thiện thì thiện đúng rồi.
Ngay cả chứng thánh thì không có diệt trừ phiền não, đó là trên từ ngữ, trong thực tế người học A Tỳ Đàm hiểu, không có ai đó lấy búa thiện pháp trí tuệ đập bể phiền não, mà chứng thánh là thay thế cách nhìn, thay vì ngày xưa nhìn như vậy giờ không nhìn như vậy nữa. Chứ không có cục thánh trí đập cục phiền não. Khi duyên đủ vị đó hiểu ra : Ồ đó giờ mình hiểu lầm.
Trong suốt thời gian dài mình hiểu lầm người đó trộm đồ mình, rồi mình phát hiện món đồ lọt xuống giếng thì hiểu lầm mất tiêu.
Hoặc đem lòng thương thích món đồ, rolex swiss made, một ngày kia mình mở cái máy ra, thấy chữ china trong đó, thì lúc đó cái thích của mình mất đi. Lạnh ngắt liền. giống y như đắc Tu Đà Hườn. Đó giờ nhìn đâu cũng thấy swiss made, chứng thánh rồi nhìn thấy china toàn tập thì lòng nguội lạnh liền.
Cách đây hơi lâu lâu, hi vọng thí chủ không nghe hiểu lầm giận chúng tôi.
Hồi đó họ cho chúng tôi bịch kẹo gừng thiệt ngon, dẻo, cay mà không cay lắm, ngọt mà không ngọt lắm, có tí mùi vani, dễ ăn lắm, để tiếng Đức, tới lúc tôi lật cái bịch ra tôi thấy Guangchou là cái ngon mất đi và tình cảm không còn nữa.
Sẵn tôi nói luôn, bà con Thụy sỹ đừng thấy tiếng Đức trên sản phẩm mà tưởng của đức của thụy sỹ, coi kĩ phía sau nó sản xuất ở thái lan, mã lai, trung quốc,… coi chừng.
Tu theo chấm than là vậy đó quý vị = xác định cái gì đúng cái gì sai, con đường nào phải đi, dứt khoát buông liền.
Phép lạ chư Phật là gì ?
- Dạy cho người ta biết sống buông bỏ cái thiên hạ đam mê, trân quý cái thiên hạ chán sợ
- Biết coi nặng cái người ta coi nhẹ, biết coi nhẹ cái người ta coi nặng.
Người tu biết Phật pháp cho đúng là thấy mấy phép tính.
Biết lúc nào nên chấm, lúc nào nên chấm hết câu, lúc nào nên chấm xuống dòng, lúc nào nên chấm hết. đối với sanh tử phiền não nên chấm hết, đối với thiện pháp lúc nào nên chấm hết câu, chấm xuống dòng, chấm hết. không phải lúc nào thiện pháp cũng làm, mà cần
Vô thiền đường mà cầm cuốn sách là sai, ngồi nghe pháp thấy ly nước ông pháp sư hết chạy đi xuống bếp lấy nước lên châm,… trong khi, lúc đó mình phải tập trung nghe pháp, phải tập trung chứ, mấy công đức kia mình phải chấm hết câu hoặc chấm xuống dòng, để lúc khác làm. Còn bất thiện thì không, phải chấm hết.
Bài giảng sáng nay tôi giảng về phép lạ đạo Phật, dạy cho người ta thấy được, lý do tại sao mình không tiếp tục sống theo lối mòn cũ. Đừng chạy theo thiên hạ.
Chúng ta luôn có 2 dòng chảy cuốn mình đi.

- dòng chảy bản thân = thói quen, khuynh hướng tâm lý, tập khí, nhiều đời, vô lượng kiếp mình đã vậy, khó cưỡng lại
- dòng chảy cuộc đời = từ tác động ngoại lực của người khác, khuynh hướng tu hành của mình là thiểu dục, ly tham, tri túc mà nếu không lựa chọn trú xứ, thầy bạn thì lâu ngày bị cảm nhiễm lúc nào không hay.

Nhớ cái đó rất quan trọng.
Trong kinh nói Tà kiến là gốc sanh tử, nên khi vị Tu Đà Hườn dứt tà kiến thì chỉ không quá 7 kiếp.
Có 2 lý do dẫn đến tà kiến/ chánh kiến :

- từ tác động người khác.
- khả năng tư duy (manasikara) có 2 : tư duy không hợp lý, tư duy vô lý, nghịch lý, bất hợp lý (ayoniso manasikara) => tà kiến & tư duy hợp lý (yoniso manasikara) => chánh kiến.

Có người dễ bị người khác tác động. Có người kiên trì với quan điểm bản thân. Hỏi cái nào tốt ? Khó nói lắm. Nếu người kiên trì quan điểm bản thân mà đúng thì tốt, còn nếu sai lầm thì gọi là ngoan cố, lỳ lợm.
Hạng dễ bị tác động bởi người khác đáng ngại vì nay người này mai người kia.
Con chó ở cạnh 2 ngôi chùa A, B, bên cạnh bờ sông, chùa cúng ngọ 11h chùa cúng ngọ 11h30. Nó đi ăn nghe kẻng chùa A, nó qua nó chầu bển, rồi xong qua chùa B. thức ăn không nhiều, nó phải đi 2 chùa vì thức ăn 2 chùa khác nhau. bữa nó xui, 2 chùa làm lễ cúng ngọ cùng giờ, nó nghe chùa A đánh kẻng trước, lội ra giữa dòng, nghe chùa B đánh kẻng « chùa B lớn hơn, chắc đồ ăn ngon hơn, chùa A ông trụ trì thương nó lắm, lúc nào cũng dành đồ cho ông, rồi nó lội sang chùa A, rồi nghĩ chùa A đồ ăn không ngon, rồi lội sang chùa B,… cứ vậy rồi đuối sức, nước cuốn trôi.
Chuyện đó tào lao, nhưng đừng nói chuyện đó không có, nó chính là tâm tình chúng ta trong đời sống, nẻo đạo nói riêng.
Gia tài mấy chục năm trừ ra 20 năm ngu đầu đời và mấy chục năm ngủ còn lại bao nhiêu ?
Bản thân mình quá lì lợm cũng là nguy hiểm.
Cho nên, biết đạo rồi thì không như vậy nữa.
Phép lạ cuối cùng, phép lạ đạo Phật có tới 84.000 pháp môn nào cũng lạ vì nó có khả năng hoán cải chúng sanh từ phàm sang thánh từ đọa sang siêu mà. Bữa nay tui thu gọn cho các vị dễ nhớ thôi.
Phép lạ cuối cùng là Thấy cái lớn trong cái nhỏ và thấy cái nhỏ trong cái lớn.
Thấy cái lớn trong cái nhỏ = có nhiều câu nói, dòng suy nghĩ, hành động mình tưởng không đáng gì hết, nhưng chủ ý, lý tưởng hành động của nó là gì ? Chỉ một câu nói có thể dẫn đến đại họa, có thể cứu một đời người.
Ví von, nôm na thôi na. Người tu Phật thấy Nhất niệm tức Nhất sinh mà Nhất sinh nằm trong nhất niệm.
Hiểu theo nghĩa đen = mỗi khoảnh khắc tư tưởng (niệm = tư tưởng) dọn đường cho một kiếp tái sinh.
Đời sống của mình thu gọn trong từng khoảnh khắc thiện ác buồn vui, không đợi tắt thở mới chết, không đợi ra khỏi bụng mẹ đỏ hỏn mới là sinh. Sinh tử trong từng khoảnh khắc, nhiều khoảnh khắc làm nên 1 ngày, 1 tuần, 1 tháng, 1 năm, một thập niên, một đời, một dòng sanh tử vô tận.
Không biết đạo thấy đời mình là một đường thẳng. Học đạo ba mớ thấy đời mình là những đốm thiện ác buồn vui. Hành đạo & liễu đạo thì thấy đời mình chỉ là dấu chấm. Từ Line>spot > dot, từng chấm thiện ác buồn vui thôi, ghép lại thành bức tranh hiện hữu của mình.
Người tu hành có khả năng Thấy cái lớn trong cái nhỏ = trong mỗi khoảnh khắc nói năng hành động có ý nghĩa lớn (hoặc thiện, hoặc ác, hoặc tiêu cực, hoặc tích cực) để mình sống trách nhiệm hơn, không coi thường cái gì là nhỏ hết.
Vì đặc điểm của người tu tập tinh tấn có = không coi thường điều ác nhỏ không tránh, không coi thường điều thiện nhỏ không làm, không hoang phí thời gian. ở đây cũng vậy, biết thấy điều lớn trong điều nhỏ, phân tích cái này đủ một thời pháp. Chỉ cần mình mất 1 giờ đồng hồ ham chơi là mình lỡ một cơ hội sanh thiên kiếp đó, chỉ một giờ thất niệm mình lỡ cơ hội chánh niệm.
Có 3 lý do chánh niệm : không biết mình chết lúc nào, không biết mình chứng đạo lúc nào, không biết mình tạo nghiệp gì trong thời gian sắp tới.

Hành giả tinh tấn phải nhớ câu chuyện ông Cấp Cô Độc. Ngày đầu nghe nhắc đến chữ « Buddho » ông chịu không nổi. đến thăm người anh, mà người anh đang chuẩn bị bữa cúng dường ngày mai, cho đức Phật, đêm đó ông ngủ không được, chữ « Buddha » cứ vang trong đầu ông, ông chờ ngày mai không nổi, ông đi tìm, con đường ông đi qua bãi tha ma lâm táng. Người Ấn Độ có thủy táng, điểu táng, không táng, hỏa táng, lâm táng. ổng đi vấp xác người ổng sợ, ổng nghĩ tới Phật ổng thấy đường, niềm vui tự tạo ánh sáng tâm lý, lúc đó có vị dạ xoa, bạn cũ, sivaka / người an lành, mới nhắc, ông hãy nhớ mỗi bước chân của ông bây giờ trị giá 100.000 đồng vàng, vì ông Cấp Cô Độc là thương gia. Như cách nói bây giờ 1 bước chân = 1 triệu đô. Nghe vậy ông tiếp tục đi tới cuối cùng ông gặp đức Phật.

Tôi mượn một chút thôi, « ông hãy nhớ mỗi bước chân của ông bây giờ trị giá 100.000 đồng vàng' hành giả chánh niệm thấy mỗi khoảnh khắc chánh niệm giá trị lớn, mỗi giây phút bất thiện

Biết cẩn trọng trong từng khoảnh khắc sống. Cẩn thận với nhận thức, niềm tin, với cái mình thích, mình ghét. Tất cả đều có thể là điểm bắt đầu cho định phận đời mình. Hãy cẩn thận với cái thích ghét, quan điểm nhận thức, quan điểm đời đạo, quan điểm chính trị, văn hóa,… vì có nhiều lúc vì quan điểm đó, nó sẽ là nền tảng cho hành động nào đó, vì hành động nào cũng dựa trên nền tảng nhận thức, tâm lý hết.

Tôi ví dụ, vào thập niên 30-40 chỉ riêng Việt Nam có Cao Đài, Hòa Hảo, Đại Việt, thân Nhật, thân Tây, thân Tàu, vô số hội kín,… lúc đó bao nhiêu người thanh niên y cứ nền tảng nhận thức mình, có người vì thù nhà nghĩ nợ nước, có anh vì miếng bả lợi danh, có anh biết đọc sách tây, báo tàu,… có người chọn Hòa Hảo, có người chọn Cao Đài, Đại Việt, …lịch sử đã chứng minh, chính những chọn lựa đó đã quyết định số phận Việt Nam từ đó đến nay.

Tôi tuyệt đối không nói chính trị, chỉ cho các vị thấy. chính những quyết định của từng thanh niên, chưa hết. Còn các quyết định văn hóa nữa. Tại sao mình chọn nhạc đỏ, nhạc vàng, tại sao mình chọn chơi lan kiểng, tại sao thích du lịch nước ngoài, tại sao mình thích du lịch dã ngoại, thích hưởng thụ trong nhà, có người lại thích ngoài trời, thiên nhiên. Tất cả những lựa chọn đó, nó sẽ thành nền tảng hành động cho mình.

Một nhận thức chính trị được thiết lập trên vô vàn nền tảng khác, trong đó có nhận thức về văn hóa.

Thấy cái lớn trong cái nhỏ là thấy được trong từng khoảnh khắc hiện hữu, nhận xét, vui buồn, thích ghét, yêu hận… của mình có thể là điểm bắt đầu cho vô vàn bi kịch nào đó, là khả năng thấy cái lớn trong cái nhỏ.

Thấy cái nhỏ trong lớn = cái gì vô ích, dầu là cung vàng điện ngọc, tình yêu ba sinh thề hẹn, tình cảm gia đình, danh phận, quyền lực, tiếng tăm, uy tín,… trong mắt thiên hạ ghê gớm lắm, người ta có thể bán mạng để có, để giữ nó nhưng riêng trong lòng người tu Phật, cái gì không lợi mình lợi người đời này kiếp sau, đặc biệt cái gì không liên quan lý tưởng giải thoát thì dầu thiên hạ có đánh giá nó thế nào nó vẫn là con số 0 !

Trong kinh Bổn sanh có câu nói đức Phật mà tôi rất thích. Ngài nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần. « Này các tỳ kheo, trong nhiều tiền kiếp Ta đã nhiều kiếp đi tìm cốt lõi trong pháp hữu vị (trong ngai vàng, tiền bạc, tình cảm, thần thông, thiền định, kiến thức vệ đà..) nhưng ta không thấy trong đó thứ cốt lõi nào hết, và cứ vậy, ta dấn bước trên con đường giải thoát. » Câu « Ta đã đi tìm thứ cốt lõi trong pháp hữu vi mà không thấy » tôi rất là thích.

Khi ngài làm vua, ngài thấy làm vua chẳng dẫn về đâu, với người ta thì ghê gớm lắm. Có người thà chết trong vòng tay thê thiếp, Có người coi nặng chuyện nối dõi tông đường, Ngài thấy không có gì hết, thành anh hùng dân tộc, chữ dân tộc sao bằng vạn loại chúng sinh của Phật đạo, rốt cuộc Ngài thấy cái lớn trong cái nhỏ, cái nhỏ trong cái lớn.

Cái cuộc đời làm lơ Ngài thấy nó quan trọng.

Trong bài giảng trưa nay, đặc biệt muốn gửi bà con một vài suy tư cho vui.

Trời Thụy Sỹ bắt đầu chớm lạnh rồi.

Hẹn các vị thứ 2 tuần sau.

XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.
